

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 37/2024/HS-PT
Ngày: 04 -6 -2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Lê Minh Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Thị Thanh H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Thanh H (T), sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: **Số I, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; chỗ ở hiện nay: **Số C, Khu phố A, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H1** và bà **Nguyễn Thị Mỹ N**; chồng: **Phan Thanh T1**; có 02 người con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 535/QĐ-XPHC ngày 18/12/2023 của **Công an thành phố B** xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo **Huỳnh Quốc T2** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 18/7/2023, Công an P, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C, Khu phố A, Phường E, thành phố B do Lê Thị Thanh H làm chủ, trong nhà có Lê Thị Thanh H và Huỳnh Quốc T2. Quá trình kiểm tra, H tự nguyện giao nộp 01 gói ny lon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (gói ny lon màu trắng và đoạn ống nhựa để trong hộp hình tròn màu đỏ có chữ “Tiệm vàng Phú Hào 2”) là của H mua về cất giấu để sử dụng. T2 cũng tự nguyện giao nộp 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong là ma túy loại Heroin để trên nền gạch dưới tủ sắt ở trong phòng ngủ và 03 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong là ma túy loại Heroin để trong hộp kim loại trong hủ gạo dùng ly thủy tinh đây lại là của T2 mua về cất giấu để sử dụng nên Công an P tiến hành bàn giao đối tượng, vật chứng cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Lê Thị Thanh H dương tính với M; kết quả xét nghiệm ma túy đối với Huỳnh Quốc T2 dương tính với H2.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 (Một) gói ny lon màu trắng, hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất nghi là ma túy. Gói ny lon màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. 03 (Ba) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

Bản kết luận giám định số 540/2023/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) gói ny lon và 01 (Một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1736 gam. Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; khối lượng 0,0225 gam. Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; khối lượng 0,1503 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn

tuyên về trách nhiệm hình sự của bị cáo Huỳnh Quốc T2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2024, bị cáo Lê Thị Thanh H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 18/7/2023, tại nhà số C, Khu phố A, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre do Lê Thị Thanh H làm chủ, Lê Thị Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1736 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Lê Thị Thanh H** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Huỳnh Quốc T2**, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường An Hội, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn